

Số: 55/2023/QĐST-HNGĐ

Tam Điệp, ngày 21 tháng 8 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THOẢ THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 17 tháng 01 năm 2023, giữa:

- **Nguyên đơn:** anh Lê Đạt Ngh, sinh năm 1970.

Địa chỉ: số nhà 169, tổ 4A, khu 2, phường B, thành phố U, tỉnh Quảng Ninh.

- **Bị đơn:** chị Phạm Thị Thúy H, sinh năm 1975

Địa chỉ: số nhà 01, tổ 24, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 58 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào Điều 357 của Bộ luật Dân sự;

Căn cứ khoản 5, khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thoả thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành ngày 11 tháng 8 năm 2023 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hoà giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thoả thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa anh Lê Đạt Ngh và chị Phạm Thị Thúy H.

2. Công nhận sự thoả thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nuôi con chung, con riêng:

Về nuôi con chung: sau khi ly hôn chị Phạm Thị Thúy H được trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Lê Anh Th, sinh ngày 21/6/2006. Cháu Lê Đại D, sinh ngày 14/10/1999 đã trưởng thành, có khả năng lao động nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Về cấp dưỡng nuôi con: anh Lê Đạt Ngh có trách nhiệm cấp dưỡng nuôi cháu Lê Anh Th mỗi tháng 2.000.000 đồng, thời gian cấp dưỡng kể từ tháng 9/2023 cho đến khi cháu Anh Th đủ 18 tuổi và có khả năng lao động.

Về con riêng: anh Lê Đạt Ngh và chị Phạm Thị Thúy H đều không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quyền, nghĩa vụ của cha mẹ và con sau khi ly hôn được thực hiện theo quy định tại Điều 58 của Luật Hôn nhân và gia đình.

2.2. Về chia tài sản chung, tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:

* Về tài sản chung: anh Lê Đạt Ngh và chị Phạm Thị Thúy H đều xác nhận vợ chồng có những tài sản chung như sau:

- 01 căn nhà 02 tầng có tổng diện tích 142,88m² nằm trên thửa đất số 91, tờ bản đồ số 17, lập năm 1999, diện tích là 152m², địa chỉ thửa đất: tổ 24, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 675091 do UBND thị xã T cấp ngày 3/11/2010 mang tên Lê Đạt Ngh và Phạm Thị Thúy H và các tài sản khác gồm 02 cây nhãn, 10 cây na, 01 cây ổi, 01 cây mít; Bán mái trồng lợp tôn, cổng, bờ bo, sân trệt, sân trệt chuồng gà, tường bao.

- Đối với 01 địa điểm bán hàng giày dép tại chợ Đ có diện tích 8m²; địa chỉ: tổ 16, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình anh Lê Đạt Ngh và chị Phạm Thị Thúy H không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Tổng giá trị tài sản chung của vợ chồng là 639.166.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng). Nay anh Ngh và chị H thống nhất thỏa thuận chia tài sản chung của vợ chồng như sau:

- Chị Phạm Thị Thúy H được quyền sở hữu, sử dụng 01 căn nhà mái bằng 02 tầng có tổng diện tích 142,88m² nằm trên thửa đất số 91, tờ bản đồ số 17, lập năm 1999, diện tích là 152m², địa chỉ thửa đất: tổ 24, phường Tr, thành phố T, tỉnh Ninh Bình được cấp Giấy chứng nhận quyền sử dụng đất quyền sở hữu nhà ở và tài sản khác gắn liền với đất số BC 675091 do UBND thị xã T cấp ngày 3/11/2010 mang tên Lê Đạt Ngh và Phạm Thị Thúy H và các tài sản khác gồm 02 cây nhãn, 10 cây na, 01 cây ổi, 01 cây mít; bán mái trồng, cổng, bờ bo, sân trệt, sân trệt chuồng gà, tường bao. Tổng giá trị tài sản chung chị H được sở hữu là 639.166.000 đồng (sáu trăm ba mươi chín triệu một trăm sáu mươi sáu nghìn đồng).

- Chị Phạm Thị Thúy H có trách nhiệm thanh toán tiền chênh lệch tài sản chung của vợ chồng cho anh Lê Đạt Ngh là 319.583.000 đồng (ba trăm mười chín triệu năm trăm tám mươi ba nghìn đồng) chậm nhất vào ngày 31/12/2023.

Chị Phạm Thị Thúy H có nghĩa vụ liên hệ với các cơ quan nhà nước có thẩm quyền để được cấp lại Giấy chứng nhận Quyền sử dụng đất, quyền sở hữu nhà ở và tài sản gắn liền với đất.

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy

định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác

* *Về tài sản riêng, nợ chung, nợ riêng:* anh Lê Đạt Ngh và chị Phạm Thị Thúy H đều thống nhất thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.3. Về chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản:

Anh Lê Đạt Ngh và chị Phạm Thị Thúy H thống nhất thỏa thuận: anh Ngh chịu $\frac{1}{2}$ với số tiền là 2.417.450 đồng (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng) và chị H chịu $\frac{1}{2}$ với số tiền là 2.417.450 đồng (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng), do anh Ngh đã nộp toàn bộ chi phí xem xét thẩm định tại chỗ và định giá tài sản nên chị H có trách nhiệm thanh toán cho anh Ngh số tiền 2.417.450 đồng (hai triệu bốn trăm mười bảy nghìn bốn trăm năm mươi đồng).

2.4. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Anh Lê Đạt Ngh phải chịu 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí ly hôn sơ thẩm; 150.000 (một trăm năm mươi nghìn) đồng án phí cấp dưỡng nuôi con định kỳ theo quy định của pháp luật và 7.989.575 (bảy triệu chín tám mươi chín nghìn năm trăm bảy lăm) đồng án phí chia tài sản chung khi ly hôn nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp là 12.300.000 (mười hai triệu ba trăm nghìn) đồng theo biên lai số AA/2021/0002699 ngày 17 tháng 01 năm 2023 của Chi cục Thi hành án dân sự thành phố T, tỉnh Ninh Bình. Anh Lê Đạt Ngh được hoàn trả lại số tiền chênh lệch là 4.010.425 (bốn triệu không trăm mười nghìn bốn trăm hai mươi lăm) đồng.

Chị Phạm Thị Thúy H phải chịu 7.989.575 (bảy triệu chín tám mươi chín nghìn năm trăm bảy lăm) đồng án phí chia tài sản chung khi ly hôn.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- Dương sự;
- TAND tỉnh Ninh Bình;
- VKSND TP. Tam Điệp;
- Chi cục THADS TP. Tam Điệp;
- UBND phường Tr, TP.T;
- Lưu hồ sơ vụ án, VP.

THẨM PHÁN

(ĐÃ KÝ)

Vũ Ngọc Tú